

Bản án số: 889/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 28/7/2017

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Cảnh Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính
2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ Công Danh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 906/2016/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2016 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1991 (có mặt)

Địa chỉ: 27/46 tổ 27, khu phố 5, phường A, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn V, sinh năm 1980 – Luật sư của Văn phòng luật sư Trần Phạm & Cộng sự thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Địa chỉ: 80/4B đường 38, phường B, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Bùi Văn L, sinh năm: 1984 (có mặt)

Địa chỉ: 18/10H tổ 68, ấp C, xã D, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 9 năm 2016, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và trong quá trình xét xử tại Tòa án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Bà và ông Bùi Văn L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 08/9/2015 theo giấy chứng nhận kết hôn số 167, quyền số 01/2015. Cuộc sống chung của vợ chồng từ đầu đã không hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông L cờ bạc, ông L kêu bà T mượn nợ nhưng bà T không mượn thì ông L đánh đập, đuổi ra khỏi nhà. Ông đã bị Công an phường A, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản về hành vi đánh đập bà T. Nay bà T cảm thấy vợ chồng không thể chung sống hòa hợp với nhau được nữa, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông Bùi Văn L.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Bùi Văn L có 01 con chung tên Bùi Huy H, sinh ngày 18/4/2016. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung và yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng một tháng), kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà T hiện đang có công việc ổn định, có hợp đồng lao động làm việc tại sân bay Tân Sơn Nhất, mức lương cơ bản là 4.410.000 đồng/tháng, tiền phụ cấp từ 02 đến 03 triệu đồng mỗi tháng tùy theo công việc được phân công hàng tháng nên bà T có đủ khả năng nuôi con.

Trong quá trình giải quyết vụ án, theo đơn yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T, Tòa án đã ra Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 21/2016/QĐ-BPKCTT ngày 01 tháng 11 năm 2016, giao con chung Bùi Huy H, sinh ngày 18/4/2016 cho bà T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Bùi Văn L trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Thu T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 08/9/2015 theo giấy chứng nhận kết hôn số 167, quyền số 01/2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ giữa năm 2016 đến nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bà T tự ý bỏ nhà và con ra đi. Bà T trình bày ông L cờ bạc, kêu bà T mượn nợ là không có. Ông L thừa nhận khi nóng giận có đánh bà T. Nay bà T yêu cầu ly hôn với ông L thì ông L không đồng ý vì con còn nhỏ, cần sự chăm sóc của cha mẹ. Ông L đã nhiều lần cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình với bà T nhưng bà T không chấp nhận.

Về con chung: Ông Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị Thu T có 01 con chung tên Bùi Huy H, sinh ngày 18/4/2016. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông L yêu cầu trực tiếp nuôi con và tự nguyện không yêu cầu bà T cấp

đưỡng nuôi con. Ông L hiện đang kinh doanh bất động sản tự do nên không có hợp đồng lao động, thu nhập khoảng 20 đến 50 triệu đồng một tháng nên ông L có khả năng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Luật sư Phạm Văn V trình bày: Trong quan hệ hôn nhân, ông Long thường xuyên đánh đập, đe dọa và có lần đã bị chính quyền địa phương lập biên bản đối với ông L về hành vi này. Con chung Bùi Huy H, sinh ngày 18/4/2016, tính đến ngày xét xử chưa đủ 36 tháng tuổi; bà T có công việc và thu nhập ổn định nên có đủ khả năng nuôi con chung; tài sản chung và nợ chung không có. Do đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà T.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của pháp luật. Việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Thẩm phán đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và bị đơn là ông Bùi Văn Long, địa chỉ: 18/10H tổ 68, ấp C, xã D, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của hai bên và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thì bà Nguyễn Thị Thu T và ông Bùi Văn L đã chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, Quận 12, Thành phố

Hồ Chí Minh ngày 08/9/2015 theo giấy chứng nhận kết hôn số 167, quyển số 01/2015 nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông L là hợp pháp.

Bà T cho rằng cuộc sống vợ chồng từ đầu đã không hạnh phúc, nguyên nhân phát sinh mâu do ông L cờ bạc, kêu bà Thảo mượn nợ nhưng bà T không mượn nợ thì ông L đánh đập, đuổi ra khỏi nhà và bà T đã sống ly thân với ông L từ giữa năm 2016 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng cũng không có biện pháp gì hàn gắn.

Theo Biên bản xác minh ngày 13/4/2017 của Công an phường A, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh: Vào khoảng 21 giờ ngày 03/9/2016, ông Bùi Văn L đánh bà Nguyễn Thị Thu T gây thương tích nhẹ tại địa chỉ 27/46 khu phố 5, phường A, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét quá trình sống chung giữa các bên thực tế có xảy ra mâu thuẫn, mức độ mâu thuẫn các bên không dung hòa được mà càng kéo dài càng trầm trọng hơn, giữa vợ chồng không còn tình cảm, không còn sự thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét tình trạng mâu thuẫn giữa bà T và ông L trầm trọng, cuộc sống chung thực sự không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, việc bà T yêu cầu ly hôn với ông L là có cơ sở giải quyết.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Bùi Văn L 01 con chung tên Bùi Huy H, sinh ngày 18/4/2016. Bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng một tháng), kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.”

Xét, con chung Bùi Huy H, sinh ngày 18/4/2016, tính đến thời điểm xét xử chưa đủ 36 tháng tuổi và bà T có công việc ổn định, có hợp đồng lao động làm việc tại sân bay Tân Sơn Nhất, mức lương cơ bản là 4.410.000 đồng/tháng, tiền phụ cấp từ 02 đến 03 triệu đồng mỗi tháng nên bà T đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung; bà T và ông L không có thỏa thuận khác nên việc bà T yêu cầu trực tiếp nuôi con chung là có cơ sở. Tại phiên tòa, ông L khai nhận thu nhập từ 20 đến 50 triệu đồng một tháng. Bà T yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng là có cơ sở.

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 21/2016/QĐ-BPKCTT ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tài sản chung, nợ chung: hai bên xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T là có cơ sở.

Xét ý kiến trình bày của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T là có cơ sở.

Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu án phí dân sự về giải quyết ly hôn là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Ông Bùi Văn L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Pháp lệnh án phí, lệ phí năm 2009;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu T và ông Bùi Văn L.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 167, quyển số 01/2015 ngày 08/9/2015, do Ủy ban nhân dân phường A, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị Thu T và ông Bùi Văn L không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Bùi Huy H, sinh ngày 18/4/2016 cho bà Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ông Bùi Văn L cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng một tháng), kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà T, nếu ông L không thực hiện đầy đủ việc cấp dưỡng nêu trên, thì hàng tháng ông L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 21/2016/QĐ-BPKCTT ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu án phí dân sự về giải quyết ly hôn là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) mà bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số AB/2014/0009749 ngày 04/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí. Ông Bùi Văn L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM
- Chi cục THADS H. Hóc Môn
- VKSND H. Hóc Môn;
- UBND P. A, Q12;
- Đương sự;
- Lưu : VT, hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chung Cảnh Long